

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 17 - 09 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Vạn Thế, Giáo viên của Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Lấp Vò.

2- Ông Đỗ Hồng Quân, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Lấp Vò.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Duy Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 09 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 07 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 08 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/HSST-QĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi C T**, sinh ngày 10 tháng 06 năm 2001, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại: Số 19/2, ấp Đ H, xã T K Đ, thành phố S Đ, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông: Lê Thanh H và bà: Bùi Chí M; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không; Cấm khỏi đi nơi cư trú ngày 20/12/2017; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Bùi C T:**

Bà Nguyễn Thị Kim Loan, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Kim Loan, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

*** Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Bùi C T:**

1. Bà Bùi Chí M, sinh năm 1977. (có mặt)

Địa chỉ: Số 19/2, ấp Đ H, xã T K Đ, thành phố S Đ, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Lê Thanh H, sinh năm 1970. (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Số 19/2, ấp Đ H, xã T K Đ, thành phố S Đ, tỉnh Đồng Tháp.

*** Bị hại:**

- Ng M Đ, sinh năm 1981 (đã chết).

Địa chỉ: Số 177A, ấp K A, xã T K T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Lê Thị Kim X, sinh năm 1977. (có mặt)

Địa chỉ: Số 177A, ấp K A, xã T K T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Thị H, sinh năm 1934. (có mặt)

Địa chỉ: Số 177, ấp K A, xã T K T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1974. (có mặt)

Địa chỉ: Số 199A, ấp K N, xã T K T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người làm chứng:**

1. Lê Thanh T, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 88/15, khóm a, phường b, thành phố S Đ, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Quốc C, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 199, ấp K N, xã T K T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

3. Dương Tấn Lộc, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V B A, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Phúc X, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 331, ấp K N, xã T K Đ, thành phố S Đ, tỉnh Đồng Tháp.

5. Hà Minh T (B), sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 00, ấp T 2, xã H A, huyện C M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07 tháng 10 năm 2017, anh Nguyễn Quốc C chưa có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật đã tự ý lấy xe mô tô biển số 35-29.035N của cha ruột là ông Nguyễn Văn H (chìa khóa cắm sẵn trong xe) đến nhà bị cáo Bùi C T, sinh ngày 10/6/2001 để dự sinh nhật em gái của bị cáo Bùi C T. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, thấy chìa khóa cắm sẵn trên xe nên bị cáo Bùi C T tự ý lấy xe của anh Nguyễn Quốc C đi chơi game và uống rượu với bạn đến khoảng 19 giờ 45 phút thì về nhà. Khi về, bị cáo Bùi C T rút chìa khóa để vào trong túi

quần Jeans của mình, quan sát thấy trên các bàn tiệc còn thiếu trái cây, bị cáo Bùi C T không hỏi anh Nguyễn Quốc C mà tiếp tục lấy xe của anh Nguyễn Quốc C đến chợ Mường Điều để mua trái cây nhưng không có nên bị cáo Bùi C T quay về nhà theo đường tỉnh lộ 848 hướng từ Tân Khánh Trung đi thành phố Sa Đéc với vận tốc khoảng 60km/h, cách lề phải khoảng 2 mét, có sử dụng đèn chiếu sáng tầm gần. Khi đến đoạn đường thuộc ấp K A, xã T K T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Bùi C T thấy phía trước khoảng 60 mét bên lề phải theo hướng xe do bị cáo Bùi C T điều khiển có đám cưới và thấy anh Ng M Đ đang đứng nói chuyện với hai người đàn ông, cách lề phải khoảng 01 mét, mặt hướng vào lề. Lúc này, do bị chảy nước mắt làm mắt bị mờ nên bị cáo Bùi C T cúi mặt xuống dùng tay trái lau mắt nên không chú ý quan sát phía trước, đồng thời vẫn giữ nguyên tốc độ xe chạy. Thời điểm này anh Ng M Đ cũng đi bộ qua đường, khi anh Ng M Đ còn cách tim lộ khoảng 45 cm thì xe do bị cáo Bùi C T điều khiển chạy đến va quệt vào phía sau lưng anh Ng M Đ làm anh Ng M Đ té xuống đường bất tỉnh, còn xe do bị cáo Bùi C T điều khiển ngã trượt một đoạn dài 10 mét làm bị cáo Bùi C T té xuống đường bất tỉnh. Hậu quả anh Ng M Đ bị thương nặng được gia đình đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 08 tháng 10 năm 2017 thì tử vong. Còn bị cáo Bùi C T bị thương nhẹ vùng vai phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 285/TTh-TTPY, ngày 08/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận anh Ng M Đ chết do xuất huyết não, chấn thương sọ não.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo Bùi C T tại Bệnh viện Đa Khoa Sa Đéc ngày 07/10/2017 thể hiện: Nồng độ cồn trong máu bị cáo Bùi C T là 17,57 mmol/l tương đương 80,82 mg/100ml máu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 13/10/2017 của Công an huyện Lấp Vò thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không hạn chế, mặt đường trải nhựa bê tông có chiều rộng là 8,9 mét. Tổ chức giao thông hai chiều, chính giữa mặt đường có kẻ vạch đứt quãng phân chia phần đường. Điểm đụng vào lề phải theo hướng xe mô tô 35-29.035N là 04 mét.

Kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐG-TS của hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò ngày 12/02/2018 kết luận: Phần thiệt hại sửa chữa xe mô tô biển số 35-29.035N tổng cộng là 615.000 đồng.

*** Về vật chứng:**

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, biển số 35-29.035N. Hiện đã trả lại xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn H.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Trần Thị H (mẹ ruột của bị hại) và chị Lê Thị Kim X (vợ của bị hại) yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Bùi C T và yêu cầu bị cáo Bùi C T bồi thường chi phí điều trị là 6.300.000 đồng, chi phí mai táng là 9.200.000 đồng, tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Thị H O, sinh ngày

26/9/2009 là 31.500.000 đồng. Tổng cộng là 77.000.000 đồng. Hiện bị cáo Bùi C T và cha mẹ bị cáo Bùi C T đồng ý bồi thường và đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 19/07/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định truy tố bị cáo Bùi C T ra Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Căn cứ Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi C T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi C T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 585, 586, 591, 601 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Buộc bị cáo Bùi C T liên đới với người đại diện theo pháp luật cho bị cáo là bà Bùi Chí M, ông Lê Thanh H cùng với ông Nguyễn Văn H bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Lê Thị Kim X, bà Trần Thị H tổng chi phí 77.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị là 6.300.000 đồng, chi phí mai táng 9.200.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng 01 lần cho con của bị hại tên Nguyễn Thị H O, sinh ngày 26/9/2009 là 31.500.000 đồng. Bị cáo Bùi C T đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Lê Thị Kim X, bà Trần Thị H số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo Bùi C T liên đới với người đại diện theo pháp luật của bị cáo là bà Bùi Chí M, ông Lê Thanh H cùng với ông Nguyễn Văn H bồi thường tiếp cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Lê Thị Kim X, bà Trần Thị H số tiền 75.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò đã trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu Yamaha, biển số kiểm soát 35-29.035N, màu sơn đen, số máy 675121, số khung 801256 nên không đề cập việc giải quyết.

- Bị cáo Bùi C T đồng ý phiên tòa xét xử vắng mặt anh Lê Thanh T, anh Nguyễn Quốc C, anh Dương Tấn L, anh Nguyễn Phúc X, anh Hà Minh T; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu ở trên, đồng ý bồi thường các khoản tiền như phía đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu và tại phần tranh luận bị cáo cũng không phát biểu tranh luận gì với Kiểm sát viên; lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Thị Kim Loan bào chữa cho bị cáo Bùi C T thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo về điều luật, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo là bà Bùi Chí M, ông Lê Thanh Hồng trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, đồng ý bồi thường các khoản cho người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Lê Thị Kim X, bà Trần Thị H trình bày: Do bị cáo gây tai nạn cho anh Ng M Đ, hậu quả anh Ng M Đ chết thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo Bùi C T cùng cha mẹ ruột bị cáo là bà Bùi Chí Mười, ông Lê Thanh Hồng cùng ông Nguyễn Thanh Hùng liên đới bồi thường chi phí điều trị là 6.300.000 đồng, tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng, chi phí mai táng là 9.200.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Thị Hoàng Oanh, sinh ngày 26/9/2009 là 31.500.000 đồng, cấp dưỡng một lần. Tổng cộng là 77.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 2.000.000 đồng, còn lại 75.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông Nguyễn Văn H thừa nhận chiếc xe mô tô, loại xe Yamaha, biển số kiểm soát 35-29.035N, màu sơn đen, số máy 675121, số khung 801256 ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu. Ngày 7/10/2017, ông Nguyễn Văn H do bận đi làm ở xa nên không có ở nhà, xe đậu ở trong nhà, anh Nguyễn Quốc C là con ông Nguyễn Văn H tự ý lấy xe chạy đi không có hỏi ý kiến và cũng không có điện thoại cho ông Nguyễn Văn H biết. Anh Nguyễn Quốc C lấy xe chạy đến nhà bị cáo dự sinh nhật của em bị cáo, khi đến anh Nguyễn Quốc C đậu xe gần nhà, nên bị cáo lấy xe chạy cũng không có hỏi ý kiến của anh Nguyễn Quốc C nên người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu liên đới bồi thường ông Nguyễn Văn H không đồng ý. Ông Nguyễn Văn H tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, còn việc bị cáo chạy xe gây tai nạn xe có bị hư, đã sửa chữa tổng chi phí 615.000 đồng, ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Người làm chứng: Anh Lê Thanh T, anh Nguyễn Quốc C, anh Dương Tân L, anh Nguyễn Phúc X, anh Hà Minh T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi C T thừa nhận: Bị cáo không có giấy phép lái xe, có uống rượu, bia nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định pháp luật, điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 35-29.035N trên tỉnh lộ 848 đi theo hướng từ Tân Khánh Trung đi thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, do không chú ý quan sát nên tay cầm bên trái của xe bị cáo va quệt vào phần lưng của anh Ng M Đ đang đi bộ ngang đường, làm anh Ng M Đ té ngã xuống đường, hậu quả anh Ng M Đ tử vong.

Lời thừa nhận tội của bị cáo Bùi C T phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, bị cáo Bùi C T không có giấy phép lái xe, nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định pháp luật nhưng đã điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 35-29.035N, do không chú ý quan sát nên va quệt vào phần lưng của anh Ng M Đ dẫn đến tử vong.

[3] Từ đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Bùi C T đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999. So sánh đối chiếu với Bộ luật hình sự năm 2015 với tội này, thì quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi hơn cho bị cáo. Do đó, áp dụng quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu, hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác”

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi C T là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính

mạng của anh Ng M Đ gây đau thương cho gia đình và người thân. Đồng thời cũng làm cho nhân dân hoang mang lo sợ khi tham gia giao thông. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, để bị cáo biết sai, sửa sai, học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời có tính giáo dục phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo và gia đình đã khắc phục một phần hậu quả; Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do bị cáo Bùi C T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo Bùi C T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Lê Thị Kim X, bà Trần Thị H yêu cầu bị cáo Bùi C T cùng với người đại diện theo pháp luật của bị cáo là bà Bùi Chí M, ông Lê Thanh H cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H liên đới bồi thường các khoản như sau:

- Bồi thường chi phí điều trị là 6.300.000 đồng.
- Tồn thất tinh thần là 30.000.000 đồng.
- Chi phí mai táng là 9.200.000 đồng.
- Tiền cấp dưỡng nuôi con 01 lần cho con bị hại tên Nguyễn Thị Ho O, sinh ngày 26/9/2009 là 31.500.000 đồng. Tổng cộng là 77.000.000 đồng, bị cáo Bùi C T đã bồi thường cho gia đình bị hại 2.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 75.000.000 đồng.

Bị cáo Bùi C T, cùng người đại diện theo pháp luật cho bị cáo là bà Bùi Chí M, ông Lê Thanh H đồng ý liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Nguyễn Văn H không đồng ý liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại. Do ngày 07/10/2017, xe ông Nguyễn Văn H đậu ở trong nhà, việc anh Nguyễn Quốc C chạy xe đi ông Nguyễn Văn H không biết và việc bị cáo lấy xe chạy cũng không có hỏi ý của ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quốc C. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi C T cũng thừa nhận xe là tự bị cáo lấy chạy, không có hỏi ý kiến anh Nguyễn Quốc C nên ông Nguyễn Văn H không đồng ý bồi thường là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Lê Thị Kim X, bà Trần Thị H số tiền 5.000.000 đồng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nên buộc bị cáo Bùi C T cùng với người đại diện theo pháp luật của bị cáo là bà Bùi Chí M, ông Lê Thanh H

liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Lê Thị Kim X, bà Trần Thị H số tiền 70.000.000 đồng. Việc bị cáo Bùi C T gây tai nạn xe có bị hư, ông Nguyễn Văn H có sửa chữa xong tổng chi phí là 615.000 đồng, ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Vò đã trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 (một) chiếc xe mô tô, loại Yamaha, biển số kiểm soát 35-29.035N, màu sơn đen, số máy 675121, số khung 801256 nên không đề cập việc giải quyết.

[8] . Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh và điều khoản của tội danh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù và về trách nhiệm dân sự là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9]. Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi C T thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo về điều luật, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng giảm hình phạt thấp nhất cho bị cáo, do bị cáo là người chưa thành niên, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết đúng theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Bùi C T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi C T cùng người đại diện theo pháp luật của bị cáo, ông Lê Thanh H, bà Bùi Chí M liên đới nộp 3.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn H nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Do bị cáo Bùi C T cùng người đại diện theo pháp luật cho bị cáo là ông Lê Thanh H, bà Bùi Chí M có giấy chứng nhận hộ nghèo của UBND xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2018 nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi C T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi C T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Bùi C T đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn H đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Lê Thị Kim X, bà Trần Thị H số tiền 5.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Bùi C T cùng người đại diện theo pháp luật của bị cáo là ông Lê Thành H, bà Bùi Chí M liên đới bồi thường số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Lê Thị Kim X, bà Trần Thị H gồm các khoản sau:

- Bồi thường chi phí điều trị là 6.300.000 đồng.
- Tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng.
- Chi phí mai táng là 9.200.000 đồng.
- Tiền cấp dưỡng nuôi con 01 lần cho con bị hại tên Nguyễn Thị H O, sinh ngày 26/9/2009 là 31.500.000 đồng.

Tổng cộng là 77.000.000 đồng, nhưng trừ 2.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại và ông Nguyễn Văn H tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

4. Về vật chứng: Đã xử lý xong.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi C T cùng người đại diện theo pháp luật cho bị cáo là ông Lê Thanh H, bà Bùi Chí M được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn H nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư Pháp;
- Công an huyện Lấp Vò;
- Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo, các đ/s;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Phước